TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Lộc, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L - Sinh năm: 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

* *Bị đơn*: Anh Trần Hữu Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ; Thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Trần Thị Lvà bị đơn, anh Trần Hữu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** ***Về hôn nhân:*** Chị Trần Thị L và anh Trần Hữu Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

***** ***Về con chung:*** Chị Trần Thị L và anh Trần Hữu Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung, các cháu tên là Trần Hữu T (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/01/2009 và Trần Thị Ngọc A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 16/12/2012; Các cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Trần Thị L và anh Trần Hữu Th đều có ý kiến chung thống nhất (theo nguyện vọng của 02 cháu Thành, Ánh), là: Giao cả 02 cháu Trần Hữu T (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/01/2009 và Trần Thị Ngọc A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 16/12/2012 cho anh Trần Hữu Th (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cả 02 cháu Trần Hữu T và Trần Thị Ngọc A thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Trần Thị L chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị Loan thực hiện quyền này.

Chị Trần Thị L và anh Trần Hữu Th đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***** *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Chị Trần Thị L và anh Trần Hữu Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

***** *Về án phí:* Chị Trần Thị L và anh Trần Hữu Th đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Trần Thị L chịu toàn bộ tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004725, ngày 27/6/2022. Trả lại cho chị Trần Thị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Trần Hữu Th không phải nộp tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H,
huyện V, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn